

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HSPT

Ngày: 08-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 186/2018/TLPT-HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1991; tại thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Hà Thị N1 (chưa đăng ký kết hôn) con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2018, Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991 ở thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Tùng L, sinh

năm 1994 ở thôn H, xã Y, huyện Y hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 135 màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98F1- 031.87 của L để đi xã Đ, huyện Y mua hàng cho vợ của Đ, L đồng ý và bảo Đ liên hệ với chị Lưu Thị T, sinh năm 1991 ở cùng thôn với L, vì L cho chị T mượn xe. Đ gọi điện thoại cho chị T, được biết chị T đang ở chợ N thuộc Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Y. Đ đi taxi đến gặp chị T để mượn xe. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đ, huyện Y. Đến địa phận xã Đ1, huyện Y, Đ nhận được điện thoại của bạn rủ đến thị trấn N uống nước, Đ quay lại thị trấn N. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định mang xe của L đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1 - 031.8x đến quán cầm đồ K ở tiểu khu 4, thị trấn N gặp chủ quán là anh Ong Thế K, sinh năm 1985 đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1 - 031.8x với giá 8.000.000đ. Anh K hỏi giấy tờ xe, Đ nói dối anh K là để quên giấy tờ xe ở nhà. Do trước đây, Đ từng cầm cố xe mô tô ở quán nhà anh K nên anh K tin tưởng, đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho Đ và bảo Đ viết ký mẫu giấy “*Biên nhận vay tiền*”, rồi đưa cho Đ 7.600.000 đồng (anh K trừ tiền lãi trước 400.000 đồng). Đ cầm số tiền chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng chuộc lại xe cho anh L.

Sau khi không thấy Đ trả xe, đòi nhiều lần không được, ngày 17/3/2018, anh L làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 19/3/2018, sau khi biết Đ cầm cố chiếc xe mô tô của mình ở quán cầm đồ K, anh L đến chuộc chiếc xe mô tô hết 8.000.000đ và đem giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng. Cùng ngày, anh Ong Thế K giao nộp cho cơ quan điều tra 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 02 tờ giấy “*Biên nhận vay tiền*” đề ngày 05/02/2018 và 07/02/2018 do Nguyễn Thành Đ viết và ký tên.

Tại kết luận định giá số 22/KL- ĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 135, biển kiểm soát 98F1-031.8x có giá là 19.493.000 đồng.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên 02 tờ giấy “*Biên nhận vay tiền*” đề ngày 05/02/2018 và 07/02/2018. Tại bản kết luận giám định số 497/KL- PC 54 ngày 13/4/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận chữ viết, chữ ký viết trên giấy “*Biên nhận vay tiền*” ký hiệu A1, A2 (trừ chữ viết, chữ ký dưới mục “*Đại diện bên cho vay*”) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thành Đ trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

Bản Cáo trạng số 40/CT- VKSYD ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 12 (mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, phần án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2018 bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, bị cáo muốn có thời gian đi làm và chăm sóc vợ khi sinh đẻ, có thời gian để sửa chữa đền bù lỗi lầm

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo có thời gian đi Công an nghĩa vụ). Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ không tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 07/02/2018, tại khu vực chợ N, thuộc Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Y, Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991 ở thôn K, xã N, huyện Y có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, biển kiểm soát 98F1- 031.8x, có giá trị 19.493.000 đồng của anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1994 ở thôn H, xã Y, huyện Y mang đi cầm cố cho anh Ong Thế K, sinh năm 1985 ở tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y được 8.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết, không còn khả năng chuộc lại xe trả anh L. Ngày 13/9/2018, anh L chuộc lại xe mô tô hết 8.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan đối với bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, không có tiền chi tiêu nên lạm dụng tín nhiệm để lấy tiền của người khác. Sự nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện ở chỗ không những trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu về tài sản của anh L được pháp luật bảo vệ mà nó còn làm mất trật tự trị an ở địa phương gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và là người có ích cho gia đình, xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xác định bị cáo có thời gian đi Công an nghĩa vụ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Đ không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi